

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
HÒA GIẢI VIÊN GIỎI TOÀN QUỐC
LẦN THỨ IV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1929/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế chấm thi Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI
HÒA GIẢI VIÊN GIỎI TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV**

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-HĐPH ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV;

Căn cứ Quyết định số 1159/QĐ-HĐPH ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương về việc thành lập Ban Tổ chức và Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV;

Căn cứ văn bản số 3289/TL-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ban Tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV về Thẻ lệ Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế chấm thi Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện Quy chế chấm thi, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, Ban Tổ chức Hội thi sẽ sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

Điều 3. Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật, các thành viên Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo Hội thi và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL trung ương (để báo cáo);
- Thành viên Ban Tổ chức và Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Hội thi (để thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL, HĐPH.

**TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI
TRƯỞNG BAN**



**THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Nguyễn Thanh Tịnh**

QUY CHẾ CHẤM THI

Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của
Trưởng Ban Tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc chấm thi; trách nhiệm của Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo trong quá trình chấm thi; tổ chức chấm, công nhận kết quả thi, điểm thi; giải quyết khiếu nại, tố cáo và những nội dung khác có liên quan đến tổ chức chấm thi Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV (sau đây gọi tắt là Hội thi).

2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong quá trình tổ chức Hội thi, bao gồm Vòng thi khu vực và Vòng thi toàn quốc.

Điều 2. Nguyên tắc chấm thi

- Chính xác, trung thực, khách quan, công bằng.
- Đúng Thể lệ Hội thi và đáp án, thang điểm do Ban Tổ chức ban hành.
- Bảo đảm tính trách nhiệm, độc lập của các thành viên Ban Giám khảo trong quá trình chấm thi.
- Giám khảo chấm điểm cho từng phần thi theo thang điểm tại Phụ lục kèm theo Quy chế này, lấy đến 0,5 điểm, không quy tròn điểm.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấm thi

1. Hội thi có khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấm thi thì Hội trưởng gửi khiếu nại, tố cáo bằng văn bản đến Ban Tổ chức Hội thi trước khi tiến hành trao giải thưởng.

2. Chậm nhất trong 0,5 ngày, kể từ thời điểm nhận được khiếu nại, tố cáo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo phải xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Quyết định/Thông báo giải quyết khiếu nại của Ban Tổ chức Hội thi là quyết định cuối cùng, có hiệu lực thi hành.

3. Khiếu nại, tố cáo gửi sau khi công bố kết quả, giải thưởng sẽ không được xem xét, giải quyết.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO, TỔ
THƯ KÝ GIÚP VIỆC BAN GIÁM KHẢO

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Tổ chức trong công tác chấm thi

1. Ban hành bộ câu hỏi thi, mã đề thi, đáp án, thang điểm, phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp điểm.
2. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức chấm thi; quyết định việc chấm kiểm tra (trong trường hợp xét thấy cần thiết).
3. Giải quyết các vấn đề vướng mắc, khiếu nại, tố cáo trong quá trình chấm thi.
4. Công nhận kết quả chấm thi và quyết định việc xếp giải.

Điều 5. Tiêu chuẩn, trách nhiệm của Trưởng Ban Giám khảo và thành viên Ban Giám khảo

1. Ban Giám khảo Hội thi gồm Ban Giám khảo Vòng thi khu vực và Ban Giám khảo Vòng thi toàn quốc. Ban Giám khảo có Trưởng ban và các thành viên. Trưởng Ban Giám khảo, các thành viên Ban giám khảo phải là người am hiểu về pháp luật; có kiến thức xã hội, nghệ thuật và tinh thần trách nhiệm cao.

2. Trưởng Ban Giám khảo có trách nhiệm sau đây:

- a) Tổ chức việc chấm thi theo đúng Quy chế này;
- b) Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc chấm thi; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chấm thi theo thẩm quyền;
- c) Báo cáo Ban Tổ chức Hội thi khi có tình huống, vấn đề phát sinh trong quá trình chấm thi; kết quả chấm thi;
- d) Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc chấm thi (nếu có) theo yêu cầu của Ban Tổ chức Hội thi;
- đ) Đề nghị Ban Tổ chức quyết định việc loại bỏ các nội dung thi không hợp lệ theo Thể lệ Hội thi mà thành viên Ban Giám khảo phát hiện trong quá trình chấm thi (nếu có);
- e) Thực hiện trách nhiệm của thành viên Ban Giám khảo khi tham gia chấm thi.

3. Thành viên Ban Giám khảo có trách nhiệm sau đây:

- a) Tiếp nhận đáp án, tài liệu phục vụ việc chấm thi;
- b) Thực hiện việc chấm điểm, cho điểm đối với từng phần thi của các đội thi theo Quy chế này;
- c) Báo cáo, kiến nghị Trưởng Ban Giám khảo xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện việc chấm thi (nếu có);
- d) Tuân thủ các quy định về chấm thi theo Quy chế này;
- đ) Đánh giá kết quả thi của các đội thi chính xác, khách quan, công bằng, đúng đáp án, thang điểm trong quá trình chấm thi; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Giám khảo và Ban Tổ chức về việc cho điểm đối với mỗi phần thi của đội thi;
- e) Giữ gìn, bảo quản, chuyển lại phiếu chấm điểm các phần thi để Tổ Thư ký tổng hợp điểm;
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Giám khảo;
- h) Trường hợp vì lý do khách quan không thể chấm thi được thì phải thông báo cho Trưởng Ban Tổ chức Hội thi ít nhất 05 ngày trước khi Vòng thi diễn ra.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo

1. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để Ban Giám khảo thực hiện nhiệm vụ.
2. Theo dõi thời gian dự thi của các đội thi tại mỗi phần thi và thực hiện việc trừ điểm nếu đội thi vượt quá thời gian của phần thi đó theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.
3. Tiếp nhận Phiếu chấm điểm của từng thành viên Ban Giám khảo và thực hiện tổng hợp điểm thi của các đội thi bảo đảm trung thực, khách quan, chính xác.
4. Ghi biên bản chấm thi; lập danh sách kết quả chấm thi theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp và chuẩn bị tài liệu, báo cáo trình Trưởng Ban Giám khảo để báo cáo Ban Tổ chức Hội thi; không tiết lộ thông tin, kết quả chấm thi, điểm thi trước khi Ban Tổ chức Hội thi công bố theo quy định.
5. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Giám khảo, Trưởng Ban Tổ chức về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Chương III CHẤM THI

Điều 7. Tổ chức chấm thi

1. Trước khi chấm thi, Trưởng Ban Giám khảo phải quán triệt đến thành viên Ban Giám khảo Quy chế chấm thi, đáp án thang điểm, phiếu chấm điểm từng phần thi và các tài liệu khác phục vụ việc chấm thi (*xem Phụ lục kèm theo Quy chế này*).

2. Các Giám khảo trực tiếp theo dõi, chấm điểm từng phần thi cho mỗi đội thi; ghi điểm thành phần của các đội thi vào phiếu chấm điểm thi; ký, ghi rõ họ tên và chuyển cho Tổ Thư ký để tổng hợp kết quả.

3. Tổ Thư ký tổng hợp điểm thi của từng đội thi vào Phiếu tổng hợp điểm thi do Ban Tổ chức ban hành, báo cáo Ban Giám khảo tổng số điểm của từng đội thi đạt được của cả ba phần thi. Trường hợp phần thi giới thiệu, phần thi tiểu phẩm có sự chênh lệch từ 05 điểm trở lên giữa các thành viên Ban Giám khảo, Ban Giám khảo sẽ tiến hành hội ý.

Điểm từng phần thi của mỗi đội thi là điểm trung bình cộng của tất cả thành viên Ban Giám khảo trừ đi số điểm do quá thời gian quy định (nếu có). Điểm chính thức của đội thi là tổng số điểm của các phần thi.

4. Thang điểm cụ thể của mỗi phần thi được quy định trong Bộ đáp án và được thể hiện trong Phiếu điểm của Ban Tổ chức Hội thi.

5. Bảng điểm:

| | |
|----------------------|-----------------|
| Phần thi giới thiệu: | Tối đa 20 điểm |
| Phần thi lý thuyết: | Tối đa 40 điểm |
| Phần thi tiểu phẩm: | Tối đa 40 điểm |
| Tổng cộng: | 100 điểm |

Điều 8. Quy định về trừ điểm

1. Nếu đội thi thực hiện phần thi vượt quá thời gian quy định của mỗi phần thi thì bị trừ điểm từ điểm trung bình cộng của phần thi đó.

2. Tổ Thư ký theo dõi thời gian thi của mỗi đội tại từng phần thi và thực hiện việc trừ điểm (nếu có) theo quy định sau:

a) Phần thi giới thiệu: Mỗi đội có 05 phút để giới thiệu về đội thi.

- Trừ 02 điểm: Thời gian thi vượt quá quy định từ 30 giây đến 60 giây.

- Trừ 05 điểm: Thời gian thi vượt quá quy định trên 60 giây đến 120 giây.

- Không tính điểm phần thi: Thời gian vượt quá trên 120 giây.

b) Phần thi hòa giải khéo (xử lý tình huống): Mỗi đội thi có 03 phút trả lời câu hỏi tình huống (kể cả phần bổ sung, đính chính), không kể thời gian chuẩn bị.

- Trừ 01 điểm: Thời gian thi vượt quá đến 30 giây.

- Trừ 02 điểm: Thời gian thi vượt quá trên 30 giây đến 60 giây.

- Trừ 03 điểm: Thời gian thi vượt quá trên 60 giây đến 90 giây.

- Không tính điểm phần thi: Thời gian thi vượt quá trên 90 giây.

- c) Phần thi tiểu phẩm: Mỗi đội thi có 07 phút để trình diễn tiểu phẩm dự thi.
- Trừ 02 điểm: Thời gian thi vượt quá quy định từ 60 giây đến 120 giây.
 - Trừ 05 điểm: Thời gian thi vượt quá quy định trên 120 giây đến 180 giây.
 - Trừ 10 điểm: Thời gian thi vượt quá quy định trên 180 giây đến 300 giây.
 - Không tính điểm phần thi: Thời gian vượt quá trên 300 giây.

Điều 9. Chấm kiểm tra

1. Việc chấm kiểm tra được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có khiếu nại, tố cáo về việc chấm thi;

b) Sau khi Ban Giám khảo hội ý theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế này mà không thống nhất điểm chấm thi cho phần thi giới thiệu, phần thi tiểu phẩm và vẫn có sự chênh lệch từ 05 điểm trở lên giữa các thành viên Ban Giám khảo.

c) Trường hợp khác do Ban Tổ chức Hội thi xem xét, quyết định nếu thấy cần thiết.

2. Ban Giám khảo sẽ cùng xem lại video ghi hình phần thi của đội thi và thực hiện chấm điểm như lần đầu.

3. Trong trường hợp điểm chấm kiểm tra có sự chênh lệch với điểm chấm lần đầu thì xử lý như sau:

a) Điểm chấm kiểm tra thấp hơn hoặc cao hơn điểm chấm lần đầu đến 05 điểm thì lấy điểm chấm kiểm tra.

b) Điểm chấm kiểm tra thấp hơn hoặc cao hơn điểm chấm lần đầu trên 05 điểm thì lấy điểm trung bình cộng của 02 lần chấm./.

Phụ lục**THANG ĐIỂM, BẢNG ĐIỂM**

(Kèm theo Quyết định số 1929/QĐ-BTC ngày 15/8/2023 của
Trưởng Ban Tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV)

| STT | Nội dung thi | Số điểm tối đa |
|------------|--|----------------|
| I. | Phần thi giới thiệu | 20 |
| 1 | Giới thiệu về đội thi và đặc điểm, tình hình công tác hòa giải ở cơ sở của địa phương, gồm: Tên các thành viên chính thức của đội thi; đặc trưng văn hóa xã hội, phong tục tập quán, điều kiện địa lý, chính trị, kinh tế và các yếu tố khác tác động đến công tác hòa giải ở cơ sở hoặc đóng góp của công tác hòa giải ở cơ sở đối với an ninh trật tự, sự phát triển của địa phương; mong muốn khi đến với Hội thi, thông điệp muốn truyền tải khi tham gia Hội thi... | 10 |
| 2 | Hình thức giới thiệu sáng tạo, linh hoạt, sinh động, hấp dẫn, thể hiện được bản sắc văn hóa của địa phương và phù hợp với tính chất của Hội thi | 10 |
| II. | Phần thi lý thuyết | 40 |
| 1 | Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm: - Đối với Vòng thi khu vực: 5/5 câu hỏi - Đối với Vòng thi toàn quốc: 10/10 câu hỏi | 20 |
| 2 | Xử lý 01 tình huống | 20 |
| 2.1 | Xác định mâu thuẫn, nguyên nhân | 3 |
| 2.2 | Phân tích tình huống | 3 |
| 2.3 | Căn cứ giải quyết | |
| | - Đạo đức, văn hóa, truyền thống phù hợp | 2 |

| | | |
|-------------|--|------------|
| | - Pháp luật | 2 |
| 2.4 | Cách giải quyết tình huống | |
| | - Hợp tình, hợp lý, thuyết phục | 6 |
| | - Có kỹ năng hòa giải | 2 |
| | Điểm khuyến khích (diễn đạt ngắn gọn, súc tích, truyền cảm, phân tích, lập luận có sức thuyết phục) | 2 |
| III. | Phần thi tiểu phẩm | 40 |
| 1 | Nội dung: Phản ánh tình huống, vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật nảy sinh trong cộng đồng dân cư thuộc phạm vi hòa giải | 12 |
| 2 | Xác định mâu thuẫn, nguyên nhân | 4 |
| 3 | Phân tích thuyết phục | 4 |
| 4 | Căn cứ giải quyết (pháp luật, đạo đức, văn hóa, truyền thống) | 4 |
| 5 | Giải quyết thuyết phục, hợp tình, hợp lý | 4 |
| 6 | Hình thức thể hiện (cốt truyện hấp dẫn, logic, bố cục chặt chẽ; thông điệp rõ ràng, có lồng ghép PBGDPL, tính giáo dục cao; diễn xuất, đạo cụ, trang phục đẹp) | 12 |
| | Tổng cộng | 100 |

